

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ Y TẾ

(Dự thảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2025

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH

Nội dung dự thảo Quy định mức phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH VĂN BẢN THAY THẾ	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lào Cai	Nghị quyết số 151/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Yên Bái		
1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	2. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này Nghị quyết này quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Áp dụng trên phạm vi địa bàn tỉnh mới.
2. Đối tượng áp dụng a) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định	2. Đối tượng áp dụng a) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định	2.Đối tượng áp dụng a) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định	Bổ sung đối tượng Hưu trí xã hội Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; c) Tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả; d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; c) Tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả; d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Yên Bái và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; b) Đối tượng hưu trí xã hội theo Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội c) Tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả; d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội
3. Mức phí dịch vụ chi trả Mức phí dịch vụ chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai bằng 1,5% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội	3. Mức phí dịch vụ chi trả Mức phí dịch vụ chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Yên Bái bằng 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội.	3. Mức phí dịch vụ chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai bằng 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội	Giữ nguyên mức phí dịch vụ chi trả của tỉnh Yên Bái cũ cho phù hợp với tình hình địa phương sau sáp nhập là 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội
4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Giữ nguyên

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có giám sát việc thực hiện Nghị quyết	Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có giám sát việc thực hiện Nghị quyết	Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có giám sát việc thực hiện Nghị quyết	
5. Hiệu lực thi hành Kể từ 1/1/2024	5. Hiệu lực thi hành Kể từ 1/1/2024	5. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa I, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Nghị quyết số 151/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội	Để đảm bảo thời điểm bắt đầu thực hiện Nghị quyết mới có sự đồng bộ với thời điểm các quy định liên quan đến mức phí dịch vụ chi trả theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân 02 tỉnh Yên Bái và Lào Cai cũ hết hiệu lực thi hành.

		trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 151/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái và Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực	
--	--	--	--